TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 20 - 02 – 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**
Ông **Hoàng Minh Trinh**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Linh Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Hà Thị Thu Hiếu -** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2018/TLST- DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ;** Trụ sở: đường P, phường X, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn H** – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Quảng Nam *(Theo văn bản ủy quyền số 1033/QĐ-DAB-PC ngày 15/6/2016).* Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà **Phùng Thị Liên C** - sinh năm: 1961; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: đường X, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2018, bản trình bày ngày 03 tháng 10 năm 2018 nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đ trình bày: Ngày 14/11/2014 Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Quảng Nam có cấp cho bà Phùng Thị Liên C thẻ tín dụng Visa DBank theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank được Ngân hàng phê duyệt ngày 14/11/2014 có hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000đ, Lãi suất 1.5%/tháng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày cấp, mục đích vay tiêu dùng. Sau khi nhận thẻ, bà Phùng Thị Liêu C sử dụng giao dịch nhiều lần với tổng số tiền giao dịch là 98.121.569đ.

Căn cứ điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VISA DBank, các Quyết định ban hành khung lãi suất cho vay đối với đối tượng sử dụng thẻ, Quyết định ban hành biểu

phí áp dụng cho thẻ tín dụng của Tổng giám đốc Ngân hàng, dựa trên số tiền đã giao dịch. Ngân hàng xác định bà C nợ các khoản gồm:

- Số tiền vốn vay phải trả là: 95.800.805đ;
- Tiền lãi trong hạn là: 20.577.760đ;
- Tiền lãi quá hạn là: 43.182.213đ;
- Tiền phí chậm thanh toán: 45.383.545đ;

Tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu bà C phải trả là: 204.944.323đ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi suất trên số nợ gốc 95.800.805đ theo mức lãi suất nợ quá hạn là 18%/năm x 150% = 27%/năm tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 15/8/2018 đến ngày xét xử 20/02/2018 (189 ngày) là 13.579.764đ. Tổng các khoản đề nghị bị đơn phải thanh toán là 218.524.087đ và lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc tiếp tục tính từ ngày 21/02/2018 theo mức lãi suất đã ký kết giữa bà C và Ngân hàng cho đến khi bà C thanh toán xong Hợp đồng.

* Quá trình thụ lý, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Phùng Thị Liên C về địa chỉ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bà đã giao kết với Ngân hàng là đường X, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuy nhiên bà Phùng Thị Liên C không có mặt tại địa chỉ này. Qua xác minh tại Cơ quan Công an thể hiện bà C đã đi khỏi nơi cư trú và hiện không rõ ở đâu. Tòa án cũng niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà C và tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng - Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng trong các ngày 24, 25, 26 tháng 10/2018; báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp vào các ngày 25, 26, 27 tháng 10/2018 và thông báo trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhưng bị đơn Phùng Thị Liên C không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó bà C không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, trong vụ án này, do bị đơn tự ý thay đổi địa chỉ cư trú, không thông báo cho nguyên đơn biết, hiện không biết bị đơn đang ở đâu do đó không tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã niêm yết công khai văn bản tố tụng đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại các Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự, việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Phùng Thị Liên C đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến tòa án, không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đvà bị đơn Phùng Thị Liên C đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các

tổ chức tín dụng. Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đđã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bà Phùng Thị Liên C còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử là 218.524.087đ và hiện nay bị đơn Phùng Thị Liên C đã đi khỏi nơi cư trú, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã giao kết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Phùng Thị Liên C phải trả cho nguyên đơn số tiền 218.524.087đ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi suất đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ việc cấp hạn mức tín dụng thông qua hình thức thẻ tín dụng Ngân hàng giữa Ngân hàng TMCP Đvà bà Phùng Thị Liên C , căn cứ Giấy đăng ký sử dụng thẻ thể hiện địa chỉ của bị đơn Phùng Thị Liên C là tại 117 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án về đúng địa chỉ của bị đơn tại đường X, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhưng không có người nhận, qua xác minh thể hiện bà C không còn thường trú tại địa chỉ nói trên và hiện không rõ đang ở đâu. Do đó Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thụ lý vụ án cũng như niêm yết công khai các thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Phùng Thị Liên C không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, bà C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ, lời khai thể hiện vào ngày 14/11/2014 Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Quảng Nam có cấp cho bà Phùng Thị Liên C thẻ tín dụng Visa DBank theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank được Ngân hàng phê duyệt ngày 14/11/2014 có hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000đ, Lãi suất 1.5%/tháng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày cấp, mục đích vay tiêu dùng. Tại mục 14 của Giấy đăng ký sử dụng thẻ thể hiện *"Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank và Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VISA DBank tạo nên một hợp đồng ràng buộc quyền, nghĩa vụ"* của các bên. Tại các mục 4.2, 4.3 của Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VISA DBank quy định:*"Lãi suất cho vay được áp dụng theo biểu lãi suất thẻ tín dụng DBank quy định tùy từng thời điểm"*; "*DBank được quyền ghi nợ và thu phí theo biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của DBank ban hành tùy từng thời điểm"*. Vào thời điểm phát hành thẻ cho khách hàng Phùng Thị Liên C thì Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ cũng đã ban hành các Quyết định số 963/QĐ-DAB ngày 05/3/2014 về biểu phí áp dụng cho thẻ tín dụng và Quyết định số 4071/QĐ-DAB ngày

07/10/2014 về việc ban hành khung lãi suất cho vay đối với các đối tượng không đáp ứng tiêu chí theo hướng dẫn HD-TD-23.

Dựa trên các quy định về lãi suất, phí sử dụng thẻ nói trên, căn cứ vào số tiền thực tế giao dịch, Ngân hàng đã chứng minh được quá trình sử dụng thẻ, tính đến trước ngày 15/8/2018 bà C nợ Ngân hàng các khoản sau: tiền vốn vay phải trả là: 95.800.805đ; tiền lãi trong hạn là: 20.577.760đ; Tiền lãi quá hạn là: 43.182.213đ;Tiền phí chậm thanh toán: 45.383.545đ. Tổng số nợ là 204.944.323đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị tính thêm lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn từ ngày 15/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là: 95.800.805đ x 27%/năm x 189 ngày = 13.579.764đ. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bà C phải thanh toán là 218.524.087đ.

Như vậy, *"Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank"* là một dạng Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bà Phùng Thị Liên C và Ngân hàng TMCP Đ, các điều khoản thỏa thuận của Hợp đồng đã được dẫn chiếu theo quy định về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VISA DBank, Quyết định số 963/QĐ-DAB ngày 05/3/2014 về biểu phí áp dụng cho thẻ tín dụng, Quyết định số 4071/QĐ-DAB ngày 07/10/2014 về việc ban hành khung lãi suất cho vay đối với các đối tượng không đáp ứng tiêu chí theo hướng dẫn HD-TD-23 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ. Việc giao kết hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Việc bà Phùng Thị Liên C tham gia sử dụng thẻ nhưng không tuân thủ quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ, không trả nợ theo đúng kỳ hạn, vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng. Hiện nay bà C đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký kết mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán các khoản nợ theo đơn khởi kiện với tổng số tiền 204.944.323đ là có căn cứ. Tại phiên tòa, nguyên đơn tiếp tục tính lãi như đề cập trên là đúng với thỏa thuận về lãi suất theo Hợp đồng, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Phùng Thị Liên C pHải Châuó nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền tổng cộng là 218.524.087đ.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng trên số tiền nợ gốc 95.800.805đ là có căn cứ, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán phần lãi suất nói trên theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank xác lập giữa bà Phùng Thị Liên C với Ngân hàng TMCP Đvà quy định về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn pHải Châuhịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

[4] Về chi phí khác, quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định việc niêm yết văn bản tố tụng không đảm bảo cho bị đơn nhận được thông tin về vụ án. Nguyên đơn cũng đã có văn bản yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tự nguyện chịu lệ phí thông báo. Đối với chi phí này, nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thanh toán

xong cho các cơ quan thông tin đại chúng đăng, phát thông báo nên Hội đồng xét xử không đề cập.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đđối với bà Phùng Thị Liên C
.

Xử:

1. Buộc bà Phùng Thị Liên C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền nợ tổng cộng là 218.524.087đ *(Trong đó, nợ gốc là 95.800.805đ; tiền lãi trong hạn là: 20.577.760đ; tiền lãi quá hạn là: 56.761.977đ ; tiền phí chậm thanh toán: 45.383.545đ).*

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 21/02/2019 dựa trên Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank xác lập giữa bà Phùng Thị Liên C với Ngân hàng TMCP Đvà quy định về Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa DBank của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đcho đến khi bà C thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị Liên C pHải Châuhịu 10.926.*204đ (mười triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm lẻ bốn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.123.608đ *(năm triệu một trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm lẻ tám đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003709 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải C;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc